

Số: 46/TB-UBND

Đông Triều, ngày 16 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO

**Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Phòng Tư pháp,
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã**

Thực hiện Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Công văn số 213/TTHCC-TN&GQTT ngày 13/4/2018 của Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ninh về việc cập nhật và niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện, cấp xã;

UBND thị xã Đông Triều thông báo danh mục TTHC lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Phòng Tư pháp cụ thể như sau:

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã:

- Tổng số thủ tục hành chính giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã: 35 TTHC;

- Thủ tục hành chính giải quyết tại Trung tâm hành chính công thị xã: 35 TTHC.

(Có danh mục từng thủ tục hành chính kèm theo).

2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:

Tổng số thủ tục hành chính giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã: 44 TTHC;

(Có danh mục từng thủ tục hành chính kèm theo).

3. UBND thị xã yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Hành chính công thị xã, UBND các xã, phường trên địa bàn niêm yết công khai Thông báo này và Danh mục, nội dung các thủ tục hành chính nêu trên;

- Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thị xã đưa tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để công dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã biết và thực hiện.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trung tâm HCC tỉnh (báo cáo);
- Phòng KS TTHC, Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- V0, V1, V2;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TTHCC, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vinh



DANH MỤC

Thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Phòng Tư pháp,
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã
(Ban hành kèm theo Thông báo số 116 /TB-UBND ngày 16/4/2018 của UBND thị xã)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THỊ XÃ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số Quyết định của UBND tỉnh
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh
2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
9	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
12	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
16	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	
17	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số Quyết định của UBND tỉnh
	hiện hoạt động hòa giải	Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh
18	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài	
19	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
20	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
21	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
22	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
23	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp mà tự dịch giấy tờ văn bản phục vụ mục đích cá nhân	
24	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
25	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
26	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
27	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	
28	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	
29	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	
30	Thủ tục trả lại tài sản	
31	Thủ tục chi trả tiền bồi thường	
32	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	
33	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai	
34	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh
35	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện	

Tổng số 35 thủ tục hành chính./.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số Quyết định của UBND tỉnh
1	Thủ tục đăng ký khai sinh	Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5	Thủ tục đăng ký khai tử	
6	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	
7	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	
9	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
10	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
11	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
12	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
13	Thủ tục đăng ký giám hộ	
14	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	
15	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
16	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
17	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	
18	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
19	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số Quyết định của UBND tỉnh
20	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh
21	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
22	Thủ tục bầu hòa giải viên	
23	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải	
24	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	
25	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
26	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
27	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
28	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
29	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
30	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
31	Thủ tục chứng thực di chúc	
32	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
33	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
34	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
35	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
36	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
37	Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số Quyết định của UBND tỉnh
38	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	
39	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh
40	Thủ tục trả lại tài sản	
41	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	
42	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	
43	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh
44	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	

Tổng số 44 thủ tục hành chính./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1095 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Người ký: Văn
phòng Ủy ban nhân
dân
Email:
vpubnd@quangninh
.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Quảng Ninh
Thời gian ký:
10.04.2018
08:04:44 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 16/TTr-STP ngày 29/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh (Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ danh mục, nội dung thủ tục hành chính đã được công bố, chỉ đạo xây dựng và phê duyệt trình tự giải quyết thủ tục hành chính chi tiết đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP; } báo
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; } cáo
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V2, KSTT;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTT2.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN					
1	Thủ tục Cấp thẻ đấu giá viên	04 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.
2	Thủ tục Thu hồi Thẻ đấu giá viên	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.
3	Thủ tục Cấp lại Thẻ đấu giá viên	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.
4	Thủ tục Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	09 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	1.000.000 đồng	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản. - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.
5	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	09 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	500.000 đồng	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; - Thông tư số 106/2017/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.
6	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	09 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	500.000 đồng	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.
7	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	05 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	500.000 đồng	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.
8	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	06 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	500.000 đồng	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.
9	Thủ tục Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	06 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.
10	Thủ tục Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu của Sở Tư pháp mà doanh nghiệp đấu giá tài sản không đáp ứng được các quy định tại khoản 3, Điều 23 Luật Đấu giá tài sản. - Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trong thông báo của Sở Tư pháp mà người được yêu cầu không đến (đối với trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản ngừng hoạt động 1 năm).	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	Luật Đấu giá tài sản.
11	Thủ tục Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	85 ngày kể từ ngày nhận được Đề án thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Thủ tục Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	09 ngày	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	2.700.000 đồng	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.
II LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT					
1	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh	04 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
2	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh	04 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh (Tầng 1 tòa nhà Liên cơ quan số 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long)	Không	- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Thành phố Hạ Long)		luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT					
1	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật huyện	04 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố	Không	- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
2	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện	04 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố	Không	- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT					
1	Thủ tục Công nhận tuyên	04 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

TT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	truyền viên pháp luật				- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	02 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

* Nội dung Thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2571/QĐ-BTP ngày 14/12/201; Quyết định số 40/QĐ-BTP ngày 08/01/2018; Quyết định số 495/QĐ-BTP ngày 23/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
LĨNH VỰC BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN				
1	T-QNH- 285813- TT	Thủ tục Đăng ký danh sách đấu giá viên	- Luật Đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.	

UBND TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 213 /TTHCC-TN&GQTT

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2018

V/v cập nhật và niêm yết thủ tục hành chính
thuộc lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền
UBND cấp huyện, cấp xã



Người ký: Trung tâm
hành chính công
Email:
tthcc@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Quảng Ninh
Thời gian ký:
13.04.2018 16:10:53
+07:00

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Trung tâm Hành chính công tỉnh nhận được văn bản 320/STP-VP, ngày 12/4/2018 của Sở Tư pháp về việc thông báo nội dung thủ tục hành chính mới ban hành theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND, ngày 09/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Hành chính công tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã cập nhật và niêm yết công khai nội dung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết theo Quyết định công bố số 1095/QĐ-UBND, ngày 09/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thời gian trước ngày 17/4/2018 (gửi kèm văn bản số 320/STP-VP ngày 12/4/2018 của Sở Tư pháp và phụ lục nội dung chi tiết các thủ tục hành chính gửi kèm).

Trung tâm Hành chính công tỉnh trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (p/h);
- GD, các PGD TT;
- Các Phòng chuyên môn;
- Trung tâm HCC các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Hưng

PHỤ LỤC

(Nội dung TTHC theo QĐ 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh)

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật

1. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện

- Trình tự thực hiện:

Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp huyện, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự và cơ quan nhà nước cấp huyện khác (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức cấp huyện) căn cứ vào yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện thực tế lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Phòng Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật huyện.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định.

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật huyện của cơ quan, tổ chức phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

+ Họ và tên;

+ Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức cấp huyện.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Tư pháp.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật huyện.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được đề nghị công nhận làm Báo cáo viên pháp luật huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có uy tín trong công tác;

+ Có khả năng truyền đạt;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học luật và thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật ít nhất là 02 năm; trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học luật, nhưng có bằng tốt nghiệp đại học khác thì phải có thời gian công tác liên quan đến pháp luật ít nhất là 03 năm.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

2. Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện

- Trình tự thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp huyện đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật huyện có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện gửi đến Phòng Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ra quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện.

- Cách thức thực hiện: Không quy định.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện của cơ quan, tổ chức phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật huyện được đề nghị miễn nhiệm:

- + Họ và tên;
- + Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;
- + Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;
- + Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức cấp huyện.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tư pháp.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được thực hiện khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;
- + Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyển công tác khỏi cơ quan, tổ chức đã đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật;
- + Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Từ chối không thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên;
- + Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;
- + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật

1. Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật

- Trình tự thực hiện:

Định kỳ tháng 9 hàng năm, công chức tư pháp - hộ tịch chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, làng, xóm, tổ dân phố, khu phố và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã thông báo công khai tiêu chuẩn tuyên truyền viên pháp luật; các quy định về công nhận tuyên truyền viên pháp luật tới cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn cơ sở để tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật.

Căn cứ danh sách tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật từ địa bàn cơ sở, thực trạng đội ngũ công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhu cầu xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch rà soát, lập danh sách người đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định.

- **Thành phần hồ sơ:** Danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị và người dân tại địa bàn cơ sở.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân được đề nghị công nhận làm tuyên truyền viên pháp luật phải là người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

2. Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật

- Trình tự thực hiện:

Khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật theo quy định, công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

- **Cách thức thực hiện:** Không quy định.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp - hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị và người dân tại địa bàn cơ sở.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật được thực hiện khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Tự nguyện xin thôi làm tuyên truyền viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;

+ Thực hiện một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

+ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp